

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 10-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Bạch Long.
2. Bà Đặng Thị Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Quyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1965; Nơi sinh: Thành phố H; Nơi thường trú: 248 ấp Thạnh Bình, xã Thạnh An, huyện C, Thành phố H; Chỗ ở: Không xác định; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1945; Con bà: Võ Thị T, sinh năm: 1943; CH: Hồ Văn Trên, sinh năm: 1964; Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm: 1982, nhỏ nhất sinh năm: 1992; Anh, chị, em: có 4 người em, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ sinh năm 1982

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Bà Bùi Thị Bạch, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 50 ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh An, huyện C, Thành phố H.

2. Bà Phan Thị Thùy Dung, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 14/2 khu phố Hưng Thạnh, thị trấn Cần Thạnh, huyện C, Thành phố

H.

3. Bà Phan Thị Liệt, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố Giồng Ao, thị trấn Cần Thạnh, huyện C, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 119 ấp Thạnh Bình, xã Thạnh An, huyện C, Thành phố H.

2. Ông Liên Thành Phương, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Thạnh Bình, xã Thạnh An, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/6/2006 Nguyễn Thị Thu H đến bệnh viện Ung bướu Thành phố H để thăm con bị bệnh, sau đó nảy sinh ý định mua vàng giả để đi lừa người khác cầm cố nhằm chiếm đoạt tài sản. H đến chợ Bà Chiểu, thuộc Quận Bình Thạnh, mua 01 sợi dây chuyền kiểu dây xích có gắn mặt giả cầm thạch hình trái tim màu xanh và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng kiểu lật có mặt giả cầm thạch hình phật di lạc màu xanh với số tiền 750.000 đồng rồi đem về nhà tại xã Thạnh An, huyện C. Ngày 04/6/2006 H đưa sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt giả cầm thạch hình trái tim cho con gái là Nguyễn Thị Thanh Huyền, sinh năm: 1987, ngụ: 119 ấp Thạnh Bình, xã Thạnh An, huyện C và nhờ Huyền đến tiệm cầm đồ của bà Bùi Thị Bạch, sinh năm: 1966, ngụ tại: số 50, ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh An, huyện C cầm cố, vì tin tưởng là dây chuyền vàng thật nên bà Bạch đồng ý nhận cầm với số tiền 3.000.000 đồng. Với thủ đoạn tương tự, ngày 09/6/2006, H tiếp tục đưa cho Huyền sợi dây chuyền còn lại đến cầm cố cho bà Bạch chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng. Thấy việc lừa đảo dễ dàng nên ngày 13/6/2006, H tiếp tục đến chợ Bà Chiểu mua 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng kiểu mắt tre và 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng kiểu vảy cá với số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 14/6/2006, H đưa cho Huyền toàn bộ số vàng giả vừa mua đến cầm cố cho bà Bạch lấy 5.000.000 đồng. Khoảng 10 phút sau do nghi ngờ bị lừa nên bà Bạch đem số dây chuyền và lắc kiểm tra thì phát hiện là vàng giả nên đến nhà H đòi lại được 5.000.000 đồng, rồi đến Công an xã Thạnh An trình báo vụ việc. Đến chiều cùng ngày, H tiếp tục nhờ anh Liên Thành Phương, sinh năm: 1967, hành nghề chạy xe ôm ngụ cùng xã Thạnh An, đem 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng kiểu vảy cá đến tiệm của bà Bạch để cầm cố lấy 2.500.000 đồng, nhưng bị bà Bạch phát hiện là vàng giả nên không nhận, anh Phương sau đó đem trả lại cho H.

Qua mở rộng điều tra còn xác định được ngoài lừa bà Bùi Thị Bạch, cũng với thủ đoạn tương tự, trước đó Nguyễn Thị Thu H đã 03 lần đem vàng giả đến cầm cố chiếm đoạt của chị Phan Thị Thùy Dung, sinh năm: 1970, ngụ: 14/2 khu phố Hưng Thạnh, Thị trấn Cần Thạnh, huyện C với tổng số tiền 8.000.000 đồng. 04 lần cầm cố vàng giả chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Liệt, sinh năm: 1960, ngụ:

khu phố Giồng Ao, Thị trấn Cần Thạnh, huyện C với tổng số tiền 6.900.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ lại được số vàng giả H dùng để cầm cố vay tiền.

Ngày 04/7/2006 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định đối với số kim loại màu vàng thu giữ được là vàng thật hay vàng giả. Tại phiếu kiểm định số 31/XV-SJC ngày 05/7/2006, Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn SJC có kết quả như sau:

- + 03 dây chuyền bằng kim loại màu vàng tổng trọng lượng 23,96 chỉ;
- + 04 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, có gắn các viên đá màu trắng và màu xanh, tổng trọng lượng 14,78 chỉ;
- + 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có tổng trọng lượng 2,25 chỉ;
- + 02 mặt dây bằng kim loại màu vàng, có gắn các viên đá màu trắng và màu xanh, tổng trọng lượng 5,32 chỉ;
- + 02 mặt dây bằng kim loại màu vàng, tổng trọng lượng 6,30 chỉ;
- + 02 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng, có gắn các viên đá màu trắng và màu xanh, tổng trọng lượng 10,73 chỉ;
- + 02 mặt dây bằng kim loại màu vàng, có gắn các viên đá màu trắng và xanh, tổng trọng lượng 1,37 chỉ;
- + 02 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tổng trọng lượng 9,12 chỉ;
- + 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng, có gắn các viên đá màu trắng và màu xanh, tổng trọng lượng 3,51 chỉ;
- + 02 mặt dây bằng kim loại màu vàng có gắn các viên đá màu trắng và màu xanh, tổng trọng lượng 4,99 chỉ.

Hàm lượng vàng của toàn bộ số kim loại màu vàng nói trên là 0%.

Ngày 13/7/2006 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định số đá gắn trên các chiếc lắc tay và mặt dây có phải đá quý không và giá trị sử dụng như thế nào. Tại phiếu kiểm định mã số G14009 ngày 28/7/2006 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn giám định Rồng Vàng – SJC có kết quả: Toàn bộ số đá gắn trên các chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng và các mặt dây đều là đá giả, không có giá trị sử dụng.

Ngày 28/7/2006 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nhưng Nguyễn Thị Thu H đã bỏ trốn khỏi địa phương nên bị truy nã (thủ tục truy nã được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định). Đến ngày 12/9/2021, Nguyễn Thị Thu H bị Công an xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè bắt theo Quyết định truy nã.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-H.CG ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Bùi Thị Bạch, Phan Thị Thùy D không yêu cầu bồi thường nhưng xét đây là số tiền bị cáo phạm tội mà có được nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với bà Nguyễn Thị Liệt đã đi khỏi nơi cư trú, không xác định được nơi cư trú mới nên chưa làm việc được, cần dành quyền khởi kiện về dân sự cho bà Liệt.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đồng thời cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra và lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 04/6/2006, 09/6/2006, 14/6/2006 Nguyễn Thị Thu H đã 03 lần dùng thủ đoạn gian dối bằng cách sử dụng vàng giả nhờ con gái là Nguyễn Thị Thu Huyền đến cầm cố cho bà Bùi Thị Bạch chiếm đoạt tổng số tiền 13.000.000 đồng, sau đó bị bà Bạch phát hiện đòi lại được 5.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng và sau khi bị phát hiện H tiếp tục sử dụng vàng giả nhờ tài xế xe ôm là anh Liên Thành Phương đến cầm cố cho bà Bùi Thị Bạch nhằm chiếm đoạt 2.500.000 đồng nhưng bị phát hiện nên không chiếm đoạt được tiền. Ngoài ra, với thủ đoạn tương tự Nguyễn Thị Thu H đã 03 lần đem vàng giả đến cầm cố chiếm đoạt của chị Phan Thị Thùy Dung với tổng số tiền 8.000.000 đồng. 04 lần cầm cố vàng giả chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Liệt với tổng số tiền 6.900.000

đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị Thu H chiếm đoạt được là 27.900.000 đồng (bị bà Bạch lấy lại 5.000.000 đồng, còn 22.900.000 đồng). Hành vi của Nguyễn Thị Thu H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân mà còn gây mất tình hình trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng, nhân dân.

Trong vụ án này, là công dân bị cáo có đủ nhận thức để hiểu được lừa đảo chiếm đoạt tài sản là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song do lười lao động nhưng muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp pháp luật. Do đó, cần áp mức độ hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 2 lần trở lên, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần”, đồng thời ngày 14/6/2006 sau khi bị bà Bùi Thị Bạch phát hiện vàng giả và đòi lại tiền thì bị cáo tiếp tục sử dụng số vàng giả đó đưa nhờ người khác đi cầm cho bà Bùi Thị Bạch nhằm chiếm đoạt 2.500.000 đồng nhưng bị phát hiện nên không thực hiện được, nên bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm e, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm e, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại bà Bùi Thị Bạch, Phan Thị Thùy Dung vắng mặt tại phiên toà và không yêu cầu bị cáo bồi thường nhưng xét đây là số tiền bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 16.000.000đồng.

Bị hại bà Nguyễn Thị Liệt đã đi khỏi nơi cư trú, không các định được nơi cư trú mới, chưa làm việc được nên dành quyền khởi kiện cho bà Liệt bằng vụ án dân sự khác với số tiền bị chiếm đoạt là 6.900.000đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ 01 gói được niêm phong đóng dấu của Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn SJC, bên trong có: 03 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tổng trọng lượng 23,96

chỉ; 04 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng, tổng trọng lượng 14,78 chỉ (trong đó có 02 chiếc lắc gắn 120 viên đá giả màu trắng, hình tròn, trọng lượng 26,48 g; 01 chiếc lắc gắn 04 viên cẩm thạch tằm màu hình oval cabochon và 45 viên đá giả màu trắng, hình tròn, trọng lượng 19,47 g); 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, tổng trọng lượng 2,25 chỉ; 02 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 5,32 chỉ (trong đó có 01 mặt dây chuyền gắn 01 tượng phật cẩm thạch tằm màu và 20 viên đá giả màu trắng, hình tròn, trọng lượng 16,67g; 01 mặt dây chuyền gắn 01 viên cẩm thạch tằm màu, hình giọt nước, trọng lượng 3,30g).

+ 01 gói được niêm phong đóng dấu của Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn SJC, bên trong có: 02 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 6,30 chỉ; 02 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 10,73 chỉ (trong đó 01 chiếc lắc gắn 04 viên cẩm thạch tằm màu, hình hạt dưa và 32 viên đá giả màu trắng, hình tròn, trọng lượng 21,46 g); 02 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tổng trọng lượng 1,37 chỉ (trong đó 01 mặt dây gắn 01 viên cẩm thạch tằm màu hình yên ngựa và 54 viên đá giả màu trắng dạng baguette, trọng lượng 4,27 g; 01 mặt dây gắn 02 viên cẩm thạch tằm màu hình bán nguyệt, trọng lượng 0,87g).

+ 01 gói được niêm phong đóng dấu của Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn SJC, bên trong có: 02 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tổng trọng lượng 9,12 chỉ; 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 3,51 chỉ, gắn 04 viên cẩm thạch tằm màu và 27 viên đá giả màu trắng, hình tròn, trọng lượng 13,19g; 02 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tổng trọng lượng 4,99 chỉ (trong đó 01 mặt dây gắn 01 viên cẩm thạch tằm màu hình chữ nhật và 39 viên đá giả màu trắng, hình tròn, trọng lượng 8,05g; 01 mặt dây chuyền gắn 01 tượng phật cẩm thạch tằm màu, trọng lượng 10,68g).

Tất cả vật chứng nêu trên là vật không có giá trị sử dụng xét tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Nguyễn Thị Thu H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 gói được niêm phong đóng dấu của Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn SJC, bên trong có: 03 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tổng trọng lượng 23,96

chỉ; 04 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng, tổng trọng lượng 14,78 chỉ (trong đó có 02 chiếc lắc gắn 120 viên đá giả màu trắng, hình tròn, trọng lượng 26,48 g; 01 chiếc lắc gắn 04 viên cẩm thạch tằm màu hình oval cabochon và 45 viên đá giả màu trắng, hình tròn, trọng lượng 19,47 g); 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, tổng trọng lượng 2,25 chỉ; 02 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 5,32 chỉ (trong đó có 01 mặt dây chuyền gắn 01 tượng phật cẩm thạch tằm màu và 20 viên đá giả màu trắng, hình tròn, trọng lượng 16,67g; 01 mặt dây chuyền gắn 01 viên cẩm thạch tằm màu, hình giọt nước, trọng lượng 3,30g).

- 01 gói được niêm phong đóng dấu của Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn SJC, bên trong có: 02 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 6,30 chỉ; 02 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 10,73 chỉ (trong đó 01 chiếc lắc gắn 04 viên cẩm thạch tằm màu, hình hạt dưa và 32 viên đá giả màu trắng, hình tròn, trọng lượng 21,46 g); 02 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tổng trọng lượng 1,37 chỉ (trong đó 01 mặt dây gắn 01 viên cẩm thạch tằm màu hình yên ngựa và 54 viên đá giả màu trắng dạng baguette, trọng lượng 4,27 g; 01 mặt dây gắn 02 viên cẩm thạch tằm màu hình bán nguyệt, trọng lượng 0,87g).

- 01 gói được niêm phong đóng dấu của Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn SJC, bên trong có: 02 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tổng trọng lượng 9,12 chỉ; 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 3,51 chỉ, gắn 04 viên cẩm thạch tằm màu và 27 viên đá giả màu trắng, hình tròn, trọng lượng 13,19g; 02 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tổng trọng lượng 4,99 chỉ (trong đó 01 mặt dây gắn 01 viên cẩm thạch tằm màu hình chữ nhật và 39 viên đá giả màu trắng, hình tròn, trọng lượng 8,05g; 01 mặt dây chuyền gắn 01 tượng phật cẩm thạch tằm màu, trọng lượng 10,68g).

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 16.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Dành cho bà Nguyễn Thị Liệt quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác đối với số tiền bị chiếm đoạt là 6.900.000 đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5] Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nội nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thụ